

Số: 22 /2012/TT-BCA

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2012

THÔNG TƯ
Quy định chế độ nghỉ dưỡng trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 243/2005/QĐ-TTg ngày 05/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/5/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định chế độ nghỉ dưỡng trong Công an nhân dân.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đối tượng, nguyên tắc, mức, tiêu chuẩn, chế độ nghỉ dưỡng, phân vùng nghỉ dưỡng trong lực lượng Công an nhân dân và các vấn đề khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân, viên chức, lao động hợp đồng xếp lương theo thang bảng lương nhà nước (sau đây gọi chung là cán bộ) hiện đang công tác trong Công an nhân dân;

2. Cán bộ Công an nhân dân đã nghỉ hưu, bao gồm:

a) Sĩ quan nguyên là lãnh đạo cấp Phòng và tương đương trở lên;

b) Cán bộ hoạt động cách mạng trước Tháng 8/1945;

c) Cán bộ có cấp bậc hàm Thượng tá trở lên hoặc có mức lương tương đương (đối với nam) và cấp bậc hàm Trung tá trở lên hoặc có mức lương tương đương (đối với nữ).

Điều 3. Đối tượng không áp dụng

Thông tư này không áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Lao động hợp đồng thời vụ.
2. Cán bộ đang trong thời gian tạm tuyển; hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân; học sinh hưởng sinh hoạt phí.
3. Cán bộ mắc sai phạm đang chờ xét kỷ luật hoặc đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật; cán bộ không nhận công tác do tổ chức phân công.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm nâng cao sức khỏe nhằm phục vụ công tác và chiến đấu của cán bộ.
2. Bảo đảm công bằng, hợp lý, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Được thực hiện nghỉ dưỡng tại chỗ hoặc tại cơ sở điều dưỡng theo nguyện vọng của cán bộ.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Mức nghỉ dưỡng hàng năm

Mức nghỉ dưỡng hàng năm đối với cán bộ được quy định như sau:

1. Mức I là mức hưởng tỷ lệ 100% quân số của đơn vị;
2. Mức II là mức hưởng tỷ lệ 70% quân số của đơn vị;
3. Mức III là mức hưởng tỷ lệ 50% quân số của đơn vị;
4. Mức IV là mức hưởng tỷ lệ 30% quân số của đơn vị;
5. Mức V là mức hưởng tỷ lệ 20% quân số của đơn vị.

Điều 6. Tiêu chuẩn nghỉ dưỡng

1. Mức I áp dụng đối với:
 - a) Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo cấp Cục và tương đương hoặc có cấp bậc hàm Thiếu tướng trở lên;
 - b) Cán bộ có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư;
 - c) Cán bộ là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ mất sức lao động do thương tật từ 61% trở lên.

2. Mức II áp dụng đối với:

a) Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo cấp Phòng, Công an cấp huyện và tương đương;

b) Cán bộ có cấp bậc hàm Thượng tá, Đại tá.

(Trừ trường hợp thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này).

3. Mức III áp dụng đối với:

a) Cán bộ giữ chức vụ cấp Đội và tương đương;

b) Cán bộ có cấp bậc hàm Thiếu tá, Trung tá;

c) Cán bộ là thương binh hoặc hưởng chính sách như thương binh có tỉ lệ mất sức lao động do thương tật từ 21% đến 60%.

(Trừ trường hợp thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này).

4. Mức IV áp dụng đối với:

a) Cán bộ có cấp bậc hàm Thượng úy, Đại úy;

b) Công nhân, viên chức Công an hưởng lương từ ngân sách từ bậc 5 trở lên

(Trừ trường hợp thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này).

5. Mức V áp dụng đối với:

a) Cán bộ có cấp bậc hàm Trung úy trở xuống;

b) Công nhân, viên chức Công an hưởng lương từ ngân sách, từ bậc 4 trở xuống;

c) Lao động hợp đồng hưởng lương theo thang bảng lương Nhà nước.

Điều 7. Tiêu chuẩn tăng thêm

1. Cán bộ đủ tiêu chuẩn nghỉ dưỡng hàng năm được hưởng tiêu chuẩn cộng tăng thêm 10%, bao gồm các đối tượng sau:

a) Cán bộ công tác ở địa bàn có hệ số khu vực 0,5 trở lên; cán bộ công tác ở các lực lượng trực tiếp chiến đấu thuộc lực lượng An ninh, Tình báo, Cảnh vệ, Cảnh sát;

b) Cán bộ làm công tác Tham mưu thuộc các đối tượng quy định tại Mục I Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 499/2000/QĐ-BCA(X13) ngày 12/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định về một số chế độ khuyến khích đối với cán bộ làm công tác tham mưu trong lực lượng Công an nhân dân;

c) Cán bộ được hưởng chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật mức III theo quy định tại Thông tư số 07/1999/TT-BCA(X13) ngày 04/8/1999 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, công

nhân viên Công an làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm độc hại có mức bồi dưỡng độc hại.

2. Cán bộ là nữ thuộc đối tượng được hưởng tiêu chuẩn nghỉ dưỡng ở mức II, III, IV, V thì được tính tăng thêm một bậc hàm để hưởng tiêu chuẩn nghỉ dưỡng.

3. Sĩ quan được tặng thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua toàn lực lượng mà thời điểm khen thưởng đã hết trần thăng cấp bậc hàm hoặc nâng bậc lương để xét thăng cấp, nâng bậc lương trước niên hạn quy định tại Điều 32 Thông tư số 23/2011/TT-BCA ngày 27/4/2011 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 về công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân, Công an xã, bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thì được ưu tiên nghỉ dưỡng theo tiêu chuẩn mức I vào năm được khen thưởng hoặc năm tiếp theo liền kề.

Điều 8. Các trường hợp không được đi nghỉ dưỡng

Cán bộ trong năm có tiêu chuẩn nghỉ dưỡng không được đi nghỉ dưỡng nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Trong năm không hoàn thành nhiệm vụ;
2. Bị tai nạn, ốm đau phải nghỉ công tác từ 02 tháng trở lên trong 01 năm; không bảo đảm ngày công theo chế độ quy định;
3. Được cử đi học hoặc công tác ở nước ngoài trên 06 tháng/năm.

Điều 9. Giải quyết một số trường hợp đặc biệt

1. Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy được điều động, luân chuyển giữ chức vụ thấp hơn do yêu cầu công tác thì vẫn được tiêu chuẩn nghỉ dưỡng trong năm đó (nếu có) theo chức vụ trước khi được điều động, luân chuyển.

2. Cán bộ chuyển công tác sang đơn vị khác (kể cả đi học ở các trường) nếu trong năm đó có tiêu chuẩn nghỉ dưỡng nhưng chưa đi nghỉ thì đơn vị cũ có trách nhiệm trao đổi với đơn vị mà cán bộ đến nhận công tác (học tập) để đơn vị mới thực hiện chế độ đối với cán bộ đó.

Điều 10. Tiêu chuẩn nghỉ dưỡng đối với cán bộ hưu trí

1. Cán bộ có cấp bậc hàm từ Thiếu tướng; cán bộ nguyên là lãnh đạo cấp Tổng cục trở lên; cán bộ hoạt động cách mạng trước Tháng 8/1945 thì được nghỉ dưỡng theo tiêu chuẩn mức I quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

2. Cán bộ nguyên là lãnh đạo cấp Cục, Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và chức vụ tương đương (trừ đối tượng quy định tại Khoản 1 điều

này) thì được nghỉ dưỡng theo tiêu chuẩn mức III quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

3. Cán bộ có cấp bậc hàm Đại tá, cán bộ nguyên là lãnh đạo cấp Phòng và tương đương (trừ đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này) thì được nghỉ dưỡng theo tiêu chuẩn mức IV quy định tại Khoản 4 Điều 5 Thông tư này.

4. Cán bộ có cấp bậc hàm hoặc có mức lương cấp bậc hàm Thượng tá đối với nam hoặc có mức lương cấp bậc hàm Trung tá trở lên đối với nữ (trừ đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều này) được nghỉ dưỡng theo tiêu chuẩn mức V quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư này.

5. Cán bộ Công an đã nghỉ hưu là cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, cán bộ có cấp bậc hàm từ Thiếu tướng trở lên, hàng năm nếu không đi nghỉ dưỡng thì được bồi dưỡng một khoản tiền tương đương mức thanh toán tiền ăn mức I như đối với cán bộ đang công tác có tiêu chuẩn nhưng không đi nghỉ.

Điều 11. Phân vùng nghỉ dưỡng

1. Vùng 1 bao gồm các cơ sở điều dưỡng thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ tỉnh Thừa Thiên – Huế trở ra phía Bắc.

2. Vùng 2 bao gồm các cơ sở điều dưỡng thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ thành phố Đà Nẵng trở vào phía Nam.

3. Cán bộ đã 03 lần hưởng tiêu chuẩn nghỉ dưỡng thì được đổi vùng nghỉ dưỡng 01 lần.

Điều 12. Thời gian nghỉ dưỡng; số người thân đi theo và phương tiện đưa, đón

1. Thời gian thực hiện chế độ nghỉ dưỡng hàng năm thực hiện bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

2. Thời gian nghỉ tại cơ sở điều dưỡng là 05 ngày/đợt. Riêng trong 04 tháng hè (từ Tháng 5 đến hết Tháng 9) hàng năm, thời gian nghỉ dưỡng được chia thành 02 đợt/1 tuần, chế độ tiền ăn, thanh toán vẫn tính đủ 05 ngày như sau:

a) Đợt 1: Từ sáng Thứ 2 (từ 7 giờ) đến chiều Thứ 5 (trước 19 giờ)

b) Đợt 2: Từ sáng Thứ 6 (từ 7 giờ) đến chiều Chủ nhật (trước 19 giờ)

3. Cán bộ có tiêu chuẩn nghỉ dưỡng được đưa người thân đi cùng, cụ thể:

a) Cán bộ có tiêu chuẩn nghỉ dưỡng mức I, II : 02 người

b) Cán bộ có tiêu chuẩn nghỉ dưỡng mức III, IV, V : 01 người

Số người thân đi theo phải tự túc thanh toán tiền ăn và tiền tàu, xe (trừ trường hợp đi theo xe ô tô của Bộ hoặc của Công an địa phương tổ chức đưa, đón).

4. Phương tiện đưa, đón

a) Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật chỉ đạo Cục Y tế, Cục Quản trị, công an địa phương và Thủ trưởng các cơ sở điều dưỡng bố trí phương tiện đưa, đón cán bộ đi nghỉ dưỡng hợp lý, chu đáo, thuận tiện, an toàn.

b) Cán bộ có thể tự túc phương tiện đến cơ sở điều dưỡng và được thanh toán tiền tàu, xe tại kế toán, tài vụ của Công an đơn vị, địa phương lập danh sách cán bộ có tiêu chuẩn đi nghỉ dưỡng. Mức thanh toán cao nhất bằng giá ghi trên vé tàu, xe chất lượng cao (ngồi mềm, điều hòa) từ địa phương nơi cán bộ công tác, đóng quân đến địa phương có cơ sở điều dưỡng.

Điều 13. Mức tiền ăn tại cơ sở điều dưỡng và mức tiền thanh toán đối với trường hợp đang công tác có tiêu chuẩn nhưng không đi nghỉ dưỡng

1. Mức tiền ăn tại cơ sở điều dưỡng được xác định theo hệ số so với mức lương tối thiểu chung.

a) Mức ăn 1 là mức tiền ăn được hưởng/người/ngày = Hệ số 0,3 x mức lương tối thiểu chung; áp dụng đối với cán bộ thuộc tiêu chuẩn nghỉ dưỡng mức I;

b) Mức ăn 2 là mức tiền ăn được hưởng/người/ngày = Hệ số 0,2 x mức lương tối thiểu chung; áp dụng đối với cán bộ thuộc các tiêu chuẩn nghỉ dưỡng còn lại.

Cán bộ hưởng mức tiền ăn nêu trên phải nộp tiền bằng mức tiền ăn cơ bản/người/ngày (mức tiền ăn cơ bản được tính theo quy định hiện hành của Bộ).

2. Trường hợp cán bộ đang công tác có tiêu chuẩn nghỉ dưỡng nhưng không đi nghỉ thì mức tiền thanh toán được thực hiện như sau:

$$\text{Mức tiền ăn được thanh toán} = \left[\begin{array}{l} \text{Mức tiền ăn} \\ \text{được hưởng} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Mức tiền ăn cơ bản} \\ \text{cá nhân phải nộp} \end{array} \right] \times 05 \text{ ngày}$$

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật có trách nhiệm:

a) Lập kế hoạch, phân phối phiếu nghỉ dưỡng; thông báo cụ thể về số lượng, địa điểm các cơ sở điều dưỡng cho Công an các đơn vị, địa phương và chỉ đạo tổ chức phương tiện đưa đón cán bộ và người thân đi nghỉ dưỡng an toàn, thuận tiện.

b) Chỉ đạo việc bố trí cho cán bộ hưu trí đi nghỉ theo đợt riêng và sắp xếp phương tiện đưa đón, cơ sở điều dưỡng hợp lý, an toàn, thuận tiện.

c) Hàng năm, sơ kết, tổng kết, đánh giá và báo cáo lãnh đạo Bộ, trao đổi với Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân và Cục Tài chính.

2. Thủ trưởng các cơ sở điều dưỡng có trách nhiệm:

a) Bố trí phòng nghỉ, tổ chức ăn, uống, nghỉ ngơi bảo đảm phục vụ theo đúng chế độ quy định; quản lý, bảo đảm an toàn cho cán bộ trong thời gian nghỉ tại cơ sở điều dưỡng;

b) Tổ chức cho cán bộ trong thời gian nghỉ dưỡng được tham quan 01 danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, văn hoá tại địa phương.

3. Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm:

a) Lập danh sách cán bộ có tiêu chuẩn đi nghỉ dưỡng gửi về Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật (qua Cục Y tế) trước ngày 31/12 hàng năm để lập kế hoạch phân bổ phiếu nghỉ năm sau.

b) Mời các cán bộ hưu trí thuộc đối tượng đi nghỉ dưỡng; trường hợp cán bộ nghỉ hưu cư trú tại địa bàn khác thì phải giới thiệu cho Công an địa phương nơi cán bộ hưu trí cư trú để theo dõi và bố trí mời theo tiêu chuẩn.

c) Đối với cán bộ hưu trí nguyên là Phó Tổng cục trưởng trở lên và cán bộ có cấp bậc hàm từ Thiếu tướng trở lên do V11 và các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, Công an địa phương chịu trách nhiệm bố trí xe đưa đón đi nghỉ dưỡng.

Điều 15. Kinh phí thực hiện chế độ nghỉ dưỡng

1. Kinh phí thực hiện chế độ nghỉ dưỡng do ngân sách nhà nước cấp, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an.

2. Việc lập dự toán kinh phí thường xuyên để thực hiện chế độ nghỉ dưỡng được tiến hành như sau:

a) Hàng năm, Công an các đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện chế độ nghỉ dưỡng, gửi báo cáo dự toán lên cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp;

b) Trên cơ sở báo cáo dự toán kinh phí nghỉ dưỡng của Công an các đơn vị, địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp tổng hợp, lập dự toán kinh phí chung trình lãnh đạo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Việc quản lý, cấp phát, sử dụng, thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chế độ nghỉ dưỡng phải thực hiện theo đúng các quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN


Điều 16. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2012 và thay thế các quy định trước đây của Bộ Công an về chế độ nghỉ dưỡng trong Công an nhân dân.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân chủ trì, phối hợp với Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cục Tài chính có trách nhiệm xem xét, phân bổ kinh phí và hướng dẫn việc thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc nảy sinh, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật và Cục Tài chính) để có hướng dẫn kịp thời. 

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW, Sở Cảnh sát PCCC;
- Công báo nội bộ;
- Lưu: VT, X11, H41.

BỘ TRƯỞNG**Thượng tướng Trần Đại Quang**